

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin
Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kế hoạch số 444/KH-KĐCLGDSG ngày 29/5/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 12 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 12 ngày 20/6/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá "Đạt" từ 4 điểm trở lên là 41/50 tiêu chí (chiếm 82,0%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Kim Dung

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

(Kèm theo Nghị quyết số **41** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/06/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4								
Tiêu chí 1.3	3								
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 2.1	3	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 2.2	4								
Tiêu chí 2.3	4								
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 7.4	4	4,00	5	100
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 3.2	3								
Tiêu chí 3.3	4								
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 4.2	4								
Tiêu chí 4.3	4								
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,0	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 5.2	4								
Tiêu chí 5.3	3								
Tiêu chí 5.4	4								
Tiêu chí 5.5	4								
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 8.4	4	3,80	4	80,0
Tiêu chí 6.1	3	3,71	5	71,43	Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 6.2	4								
Tiêu chí 6.3	4								
Tiêu chí 6.4	4								
Tiêu chí 6.5	4								
Tiêu chí 6.6	4								
Tiêu chí 6.7	3								
Tiêu chuẩn 10					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33	Tiêu chí 9.1	4	3,80	4	80,0
Tiêu chí 10.2	4								
Tiêu chí 10.3	4								
Tiêu chí 10.4	4								
Tiêu chí 10.5	4								
Tiêu chí 10.6	3								
Tiêu chuẩn 11					Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80,0	Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 11.2	4								
Tiêu chí 11.3	4								
Tiêu chí 11.4	3								
Tiêu chí 11.5	4								
Mức trung bình					Mức trung bình				
3,82					Số tiêu chí đạt				
					41				
					Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
					82,0				

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/6/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định với mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, rõ ràng; cơ bản phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu riêng, rõ ràng; thể hiện rõ chuẩn đầu ra về kiến thức; chuẩn đầu ra về kỹ năng và chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu các bên liên quan; được định kỳ rà soát 02 năm/lần và được công bố công khai.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo cơ bản đầy đủ nội dung; được rà soát, cập nhật định kỳ 02 năm/lần và được công bố công khai. Các đề cương học phần cơ bản đầy đủ thông tin; được định kỳ rà soát 02 năm/lần và được công bố công khai. Người học, cựu người học và nhà tuyển dụng đánh giá cao chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin.

3. Chương trình dạy học được thiết kế gắn kết với chuẩn đầu ra ở kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; được định kỳ rà soát 02 năm/lần. Ma trận gắn kết các phương pháp giảng dạy và các phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra được xây dựng góp phần hỗ trợ người học đạt được chuẩn đầu ra. Ma trận gắn kết các học phần, nội dung học phần với chuẩn đầu ra được xây dựng góp phần hỗ trợ người học đạt được chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được thiết kế liên mạch giữa các khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành đảm bảo chương trình trở thành một khối thống nhất.

4. Trường có văn bản chính thức về triết lý giáo dục và được thông tin đến người học và các bên liên quan. Hoạt động dạy và học được xây dựng và mô tả trong đề cương học phần đa dạng, linh hoạt, phù hợp yêu cầu chuẩn đầu ra. Người học và cựu người học đánh giá cao sự hài lòng về hoạt động dạy và học của ngành Công nghệ thông tin. Đề cương học phần được thiết kế có định hướng thúc đẩy người học tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện các kỹ năng, nghiệp vụ ngành Công nghệ thông tin.

5. Trường có quy trình hướng dẫn thiết kế công cụ, phương pháp kiểm tra

đánh giá người học phù hợp nhằm đạt chuẩn đầu ra; có các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí đánh giá, trọng số liên quan đến đánh giá kết quả học tập của người học và được công bố công khai đến người học trước mỗi đợt thi, kiểm tra học phần. Ma trận gắn kết các phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra được xây dựng góp phần hỗ trợ người học đạt được chuẩn đầu ra. Có hệ thống quy định về phản hồi kết quả học tập của người học; quy trình khiếu nại kết quả học tập và được giải quyết thỏa đáng.

6. Trường đã ban hành kế hoạch chiến lược xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, các quy định định mức thời gian làm việc của giảng viên và cách quy đổi thành giờ chuẩn; ban hành các văn bản nêu rõ quy trình, tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, công bố công khai thông tin tuyển dụng; ban hành các văn bản quy định tiêu chuẩn chức danh và yêu cầu năng lực của giảng viên theo vị trí việc làm; ban hành quy chế, hướng dẫn, thông báo cho giảng viên đăng ký học tập nâng cao trình độ phù hợp yêu cầu phát triển chuyên môn phục vụ chương trình đào tạo. Trường thực hiện việc giao mục tiêu và đánh giá hiệu quả công việc, triển khai đánh giá mục tiêu (KPI), hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng hàng năm, có các quy định cụ thể về các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Trường đã ban hành kế hoạch chiến lược, xây dựng Đề án vị trí việc làm nêu rõ vị trí, số lượng, nhiệm vụ của nhân viên để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng; ban hành các quy định, quy chế, quy trình, tiêu chí tuyển dụng nhân viên, bao gồm bổ nhiệm, điều chuyển và công khai thông tin tuyển dụng; có kế hoạch, hướng dẫn, thông báo cho nhân viên đăng ký tham gia các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ. Các vị trí nhân viên đều có bản mô tả công việc chi tiết. Năng lực của nhân viên được đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết quả đánh giá hiệu quả công việc theo bộ chỉ số KPIs. Trường triển khai việc đánh giá mục tiêu (KPI), kết quả đánh giá nhân viên hàng năm, kết quả thi đua, khen thưởng được công khai đến các đơn vị và cá nhân.

8. Chính sách tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin được xác định, đáp ứng các quy định và có lấy ý kiến của các bên liên quan. Các tiêu chí tuyển sinh và phương pháp tuyển chọn được công khai. Trường thiết lập hệ thống giám sát, hệ thống lưu trữ kết quả học tập, tư vấn học tập cho người học. Trường có thực hiện khảo sát ý kiến người học về chất lượng phục vụ của đội ngũ hỗ trợ. Trường ban hành bộ quy tắc ứng xử, thành lập đội bảo vệ, lập đội phòng cháy chữa cháy, duy trì bộ phận vệ sinh và y tế, cũng như hoạt động thuê ngoài chăm sóc mảng cây xanh nhằm tạo lập cảnh quan xanh, sạch và an toàn tạo tâm lý thoải mái cho người học.

9. Trường có đủ phòng làm việc, phòng học và phòng thực hành được trang bị các thiết bị với tỷ lệ diện tích/người học đáp ứng quy định. Thư viện có phòng

đọc với các quy định và hướng dẫn bạn đọc và thư viện số được liên kết với nhiều đối tác khác nhau. Phòng máy thực hành với các trang thiết bị phù hợp và cài các phần mềm và được duy tu, bảo dưỡng. Hệ thống công nghệ thông tin có máy móc thiết bị, có nhân viên kỹ thuật theo dõi, vận hành, bảo dưỡng và thay thế. Trường có quy định các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn; và triển khai thực hiện các quy định này hàng năm. Hệ thống công nghệ thông tin, môi trường, vệ sinh, an toàn được khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan hàng năm.

10. Viện Đào tạo Sau đại học & Phát triển nguồn nhân lực và Trường có quy trình và hướng dẫn khảo sát các bên liên quan về chương trình dạy học; kết quả khảo sát được sử dụng để xây dựng, rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học. Trường có quy trình, hướng dẫn cụ thể cho việc xây dựng và phát triển chương trình dạy học, được cải tiến về biểu mẫu thiết kế chương trình dạy học, đề cương học phần và trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo.

11. Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với chương trình đào tạo khác trong trường. Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng quản lý cơ sở dữ liệu bằng hệ thống phần mềm (PMT-EMS) của Tập đoàn Nguyễn Hoàng, được thiết kế cho các trường đại học trong hệ thống để hỗ trợ quản lý dữ liệu người học nên thông tin về các chương trình đào tạo có thể dùng để đối sánh trong trường và hệ thống. Tỷ lệ thôi học thấp, tỷ lệ tốt nghiệp và tốt nghiệp đúng hạn cao. Trường có thực hiện khảo sát hàng năm về tình hình việc làm và sự thăng tiến của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo khác nhau trong Trường. Việc thu thập ý kiến của các bên liên quan cũng được quy định, triển khai và giám sát ở cấp Viện.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu và Khoa Kỹ thuật - Công nghệ cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/Viện cần tăng cường thu thập ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Trường/Viện tăng cường công khai chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo qua các kênh thông tin khác nhau. Trường/Viện nghiên cứu xây dựng mức năng lực ứng với mỗi chuẩn đầu ra để đảm bảo đo lường và đánh giá được các mức độ tư duy và làm căn cứ để thiết kế nội dung, lựa chọn phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp.

2. Trường/Viện rà soát, cập nhật chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng, năm 2022 bảo đảm cấu trúc chương trình đào tạo theo quy định.

Trường/Viện cần xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể việc tham khảo ý kiến các bên liên quan trong quy trình rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo. Trường/Viện cập nhật, bổ sung đa dạng tài liệu tham khảo, đặc biệt các tài liệu tham khảo cập nhật mới phù hợp với chuyên ngành Công nghệ thông tin nhằm hỗ trợ người học có nguồn học liệu tốt nhất. Trường/Viện nên công bố công khai chương trình đào tạo và đề cương học phần trên các kênh truyền thông.

3. Trường/Viện cần quy định một cách cụ thể việc đánh giá sự phù hợp của các phương pháp giảng dạy, phương pháp học, phương pháp kiểm tra đánh giá người học để đảm bảo việc đo lường mức độ đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình dạy học. Trường/Viện rà soát, cập nhật các học phần liên quan đến thực tập, thực tế đối với chương trình đào tạo hướng ứng dụng và phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình dạy học; rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học tăng cường số giờ thực hành, thực tập phù hợp với chương trình đào tạo định hướng ứng dụng. Trong thời gian tới, Trường/Viện tăng cường tham khảo, đối sánh chương trình dạy học ngành Công nghệ thông tin với các trường đại học trong và ngoài nước; xây dựng các tiêu chí cụ thể khi lựa chọn các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước để đối sánh và tham khảo các chương trình đào tạo.

4. Trường cần triển khai việc truyền thông hiệu quả hơn nữa triết lý giáo dục “Nhân văn” với mục tiêu Heart - Biết yêu thương, Head - Có trí tuệ, Hand - Biết làm việc, Health - Có sức khỏe và Human - Trở thành con người hoàn thiện đầy nhân bản. Trường cần xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể triển khai cải tiến chất lượng phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá người học, hoạt động dạy và học dựa trên kết quả khảo sát học phần định kỳ hàng năm và triển khai đồng bộ nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Trường cần có phương pháp, giải pháp quản lý, giám sát và đánh giá hiệu quả cao hơn việc tự học, tự nghiên cứu của người học. Thực hiện đối sánh, xác định hiệu quả các hoạt động dạy và học thúc đẩy rèn luyện kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Trường/Viện cần xây dựng và ban hành quy định/hướng dẫn chi tiết về hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập phù hợp nhóm học phần ngành Công nghệ thông tin; bổ sung tiêu chí đánh giá phương pháp nghiên cứu đối với luận văn thạc sĩ. Trường/Viện cần xây dựng hệ thống công cụ/tiêu chuẩn đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của các bài thi, kiểm tra để kịp thời điều chỉnh và cải tiến chất lượng nhằm đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học. Trường/Viện cần đa dạng các phương pháp kiểm tra đánh giá sử dụng trong các học phần khác nhau; tham chiếu rõ mỗi tiêu chí đánh giá đến chuẩn đầu ra của học phần trong rubric để xác định sự đóng góp của mỗi tiêu chí đánh giá đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra của học phần.

6. Đánh giá hiệu quả các chính sách phát triển đội ngũ, thu hút giảng viên để có điều chỉnh phù hợp, đáp ứng nhu cầu phát triển quy mô đào tạo sau đại học, nghiên

cứu khoa học theo các mục tiêu chiến lược của Trường. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn phát triển đội ngũ phó giáo sư, giáo sư. Rà soát và xây dựng hệ thống thang đo tích hợp các yêu cầu nhiệm vụ để đảm bảo sự nhất quán trong các tiêu chí đánh giá năng lực của giảng viên. Phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động bồi dưỡng và đào tạo ở nước ngoài. Xây dựng quy định về hoạt động phục vụ cộng đồng và xây dựng tiêu chí phù hợp đối với giảng viên tham gia đào tạo sau đại học. Tiến hành rà soát và xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ của các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, giám sát và đối sánh để điều chỉnh các hoạt động hiệu quả.

7. Thực hiện phân tích, dự báo nhu cầu phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ đào tạo sau đại học. Thực hiện khảo sát đầy đủ ý kiến của đội ngũ nhân viên đối với các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển. Rà soát đề án vị trí việc làm để đảm bảo tích hợp đầy đủ các tiêu chí đánh giá năng lực nhân viên ở các văn bản quy định liên quan. Phân tích, đánh giá mức độ đáp ứng, hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên được luân chuyển vị trí để tổ chức các khóa bồi dưỡng phù hợp với vị trí công việc. Nên thực hiện các khảo sát riêng về mức độ hài lòng của nhân viên đối với kết quả đánh giá thi đua khen thưởng.

8. Chính sách tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin được cập nhật cần dựa kết quả khảo sát, đánh giá và phân tích nhu cầu nhân lực thị trường. Nội dung khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan cần có những đóng góp vào việc cải tiến chính sách tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh cần tập trung vào việc đánh giá, phân tích kết quả tuyển sinh nhằm cải thiện tiêu chí tuyển sinh. Trường cần có các quy định chính thức vai trò, nhiệm vụ và quyền lợi của giảng viên tư vấn người học và các hoạt động ngoại khoá được triển khai phù hợp với người học cao học. Khảo sát hài lòng của người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập; cũng như sự hài lòng của các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan học đường cần thực hiện thường xuyên và riêng cho từng đối tượng.

9. Trường cần bố trí không gian làm việc và sinh hoạt dành cho giảng viên. Thư viện cần đảm bảo đủ nguồn học liệu bắt buộc được đề xuất trong chương trình đào tạo. Phần mềm quản lý thư viện cần bổ sung chức năng trích lọc các loại tài liệu theo từng ngành đào tạo. Trường cần thực hiện lấy ý kiến phản hồi người học và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin trong đào tạo và nghiên cứu thường xuyên. Các quy định các tiêu chuẩn môi trường, sức khoẻ và an toàn cần được ban hành riêng biệt và có quan tâm đến việc hỗ trợ người khuyết tật. Nội dung khảo sát ý kiến các bên liên quan về các tiêu chuẩn về môi trường, sức khoẻ, an toàn cần cụ thể và đủ thông tin. Việc khảo sát này cần thực hiện riêng theo từng nhóm đối tượng.

10. Trường cần rà soát tổng thể các loại khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan, để cải tiến nội dung lấy ý kiến; tích hợp các loại khảo sát; có giải

pháp hợp lý để thu thập được thông tin phản hồi; cải tiến việc diễn giải kết quả phản hồi; có quy định và thực hiện giám sát việc sử dụng kết quả phản hồi để cải tiến chất lượng. Trường cũng cần cải tiến quy trình, hướng dẫn xây dựng và phát triển chương trình dạy học để đáp ứng đầy đủ các tiêu chí liên quan theo quy định. Viện cần hoàn thiện quy định, hướng dẫn rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá với các tiêu chí cụ thể, với cách thức thực hiện hiệu quả để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra.

11. Trường/Viện cần có các giải pháp hiệu quả để thực hiện đối sánh tỷ lệ người học thối học, người học tốt nghiệp, người học tốt nghiệp có việc làm, tỷ lệ người học được thăng tiến sau tốt nghiệp giữa chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong và ngoài nước. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Cần tập huấn cách thực hiện việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.